

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 42

Ngày 26/10/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

- Công chức thuế không được nhận hồi lộ khi thanh tra, kiểm tra về hóa đơn.*
- Cách chức người có hành vi vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại.*
- Phạt đến 20 triệu đồng nếu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử quá thời hạn.*
- Thủ tướng yêu cầu giải quyết triệt để bất cập trong kinh doanh vận tải thủy.*
- Giảng viên trường cao đẳng sư phạm làm việc 1.760 giờ hành chính/năm học.*
- Người sử dụng lao động không được trả thù, trù dập người tố cáo làm việc theo hợp đồng lao động.*
- 11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Sử dụng thẻ nhà báo hết hạn để hoạt động báo chí bị phạt như thế nào?*
- Mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí bị phạt như thế nào?*
- Nhà báo hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ của cơ quan báo chí đang công tác bị phạt như thế nào?*
- Hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi bị phạt như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÔNG CHỨC THUẾ KHÔNG ĐƯỢC NHẬN HỒI LỘ KHI THANH TRA, KIỂM TRA VỀ HÓA ĐƠN

Ngày 19/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; việc quản lý, sử dụng chứng từ khi thực hiện các thủ tục về thuế, thu phí, lệ phí và quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ.

Theo đó, hóa đơn là chứng từ kế toán do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hóa đơn được thể hiện theo hình thức hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn do cơ quan thuế đặt in. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Chứng từ là tài liệu dùng để ghi nhận thông tin về các khoản thuế khấu trừ, các khoản thu thuế, phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Chứng từ theo quy định tại Nghị định này bao gồm chứng từ khấu trừ

thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in.

Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp là việc sử dụng hóa đơn, chứng từ giả; sử dụng hóa đơn, chứng từ chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng; sử dụng hóa đơn bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn, trừ trường hợp được phép sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn điện tử không đăng ký sử dụng với cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn điện tử chưa có mã của cơ quan thuế đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn mua hàng hoá, dịch vụ có ngày lập trên hóa đơn từ ngày cơ quan thuế xác định bên bán không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sử dụng hóa đơn, chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ có ngày lập trên hóa đơn, chứng từ trước ngày xác định bên lập hóa đơn, chứng từ không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa có thông báo của cơ quan thuế về việc bên lập hóa đơn, chứng từ không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhưng cơ quan thuế hoặc cơ quan công an hoặc các cơ quan chức năng khác đã có kết luận đó là hóa đơn, chứng từ không hợp pháp.

Sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ là việc sử dụng: Hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các

nội dung bắt buộc theo quy định; hóa đơn tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định; sử dụng hóa đơn, chứng từ không (hóa đơn, chứng từ đã ghi các chỉ tiêu, nội dung nghiệp vụ kinh tế nhưng việc mua bán hàng hoá, dịch vụ không có thật một phần hoặc toàn bộ); sử dụng hóa đơn phản ánh không đúng giá trị thực tế phát sinh hoặc lập hóa đơn không, lập hóa đơn giả; sử dụng hóa đơn có sự chênh lệch về giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc sai lệch các tiêu thức bắt buộc giữa các liên của hóa đơn; sử dụng hóa đơn để quay vòng khi vận chuyển hàng hóa trong khâu lưu thông hoặc dùng hóa đơn của hàng hóa, dịch vụ này để chứng minh cho hàng hóa, dịch vụ khác; sử dụng hóa đơn, chứng từ của tổ chức, cá nhân khác (trừ hóa đơn của cơ quan thuế và trường hợp được ủy nhiệm lập hóa đơn) để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc hàng hóa, dịch vụ bán ra; sử dụng hóa đơn, chứng từ mà cơ quan thuế hoặc cơ quan công an hoặc các cơ quan chức năng khác đã kết luận là sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ.

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hoá dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hoá) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định, trường

hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định. Trước khi sử dụng hóa đơn, biên lai doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí phải thực hiện đăng ký sử dụng với cơ quan thuế hoặc thực hiện thông báo phát hành theo quy định.

Công chức thuế không được gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân đến mua hóa đơn, chứng từ; không được có hành vi bao che, thông đồng cho tổ chức, cá nhân để sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp; không được nhận hối lộ khi thanh tra, kiểm tra về hóa đơn. Đối với tổ chức, cá nhân bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan nghiêm cấm các hành vi sau: thực hiện hành vi gian dối như sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn; cản trở công chức thuế thi hành công vụ, cụ thể các hành vi cản trở gây tổn hại sức khỏe, nhân phẩm của công chức thuế khi đang thanh tra, kiểm tra về hóa đơn, chứng từ; truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin về hóa đơn, chứng từ; đưa hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác liên quan hóa đơn, chứng từ nhằm mưu lợi bất chính.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

2. CÁCH CHỨC NGƯỜI CÓ HÀNH VI VI PHẠM NGHIÊM TRỌNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Đây là nội dung mới được Chính phủ thông qua tại Nghị định 124/2020/NĐ-CP về việc quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 19/10/2020.

Theo đó, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của viên chức do mình quản lý trực tiếp.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp dưới đã giải quyết mà còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập không có đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên trực tiếp thì người đứng đầu cơ quan nhà nước quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đó có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai. Khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của đơn vị sự nghiệp công lập do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Chính phủ cũng quy định các hình thức kỷ luật áp dụng đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, bao gồm: áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với người có hành vi bao che cho người bị khiếu nại; sách nhiễu, cản trở, gây khó khăn, phiền hà; đe dọa trả thù, trù dập người khiếu nại, người được ủy quyền khiếu nại, người bị khiếu nại; áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với người cố ý không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với vụ việc khiếu nại đủ điều kiện thụ lý thuộc thẩm quyền; cố ý bỏ qua các bằng chứng, bỏ lọt các thông tin, tài liệu hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ việc; cố ý không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Đặc biệt, người nào vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; cố ý ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật gây mất ổn định nghiêm trọng về an ninh, trật tự xã hội hoặc gây hậu quả chết người thì sẽ bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức.

Nghị định này có hiệu lực từ 10/12/2020.

3. PHẠT ĐẾN 20 TRIỆU ĐỒNG NẾU CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ QUÁ THỜI HẠN

Ngày 19/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 125/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và một số thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Nghị định này không áp dụng đối với vi phạm hành chính về phí, lệ phí; vi phạm hành chính về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan hải quan quản lý thu và vi phạm quy định về thủ tục đăng ký thuế, vi phạm quy định về thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thông báo tiếp tục hoạt động kinh doanh trước thời hạn với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã của các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký thuế cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh.

Theo đó, vi phạm hành chính về thuế là hành vi có lỗi do tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế và các khoản thu khác (tiền sử dụng đất; tiền thuê đất, thuê mặt nước; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Vi phạm hành chính về hóa đơn là hành vi có lỗi do tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm quy định của pháp luật về hóa đơn mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Cụ thể, phạt tiền từ 02 - 05 triệu đồng đối với hành vi chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế quá thời hạn từ 01 đến 05 ngày

làm việc, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định. Nếu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quá thời hạn từ 11 ngày làm việc hoặc không chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế theo thời hạn quy định sẽ bị phạt từ 10 - 20 triệu đồng.

Phạt tiền 01 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế; sử dụng không hợp pháp hóa đơn để khai thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm...

Đối với các hành vi thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên làm thay đổi giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc thông báo mã số thuế hoặc không thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế sẽ bị phạt tiền từ 05 - 07 triệu đồng. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2020.

4. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU GIẢI QUYẾT TRIỆT ĐỂ BẤT CẬP TRONG KINH DOANH VẬN TẢI

Đây là nội dung mới được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giao thông Vận tải tại Chỉ thị 37/CT-TTg về thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa ngày 29/9/2020. Cụ thể, các bộ, ngành và địa phương, theo chức năng và

nhiệm vụ được giao có kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ chính sau đây:

Tập trung nâng cao chất lượng công tác lập và tổ chức thực hiện các quy hoạch ngành quốc gia, vùng, tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến vận tải thủy nội địa, trong đó lưu ý tăng cường kết nối đường thủy nội địa với các phương thức vận tải khác, phát triển hợp lý các phương thức vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics. Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn trong đầu tư xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; khuyến khích, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt ưu tiên các dự án giao thông kết nối với các cảng, bến thủy nội địa quy mô lớn tại các vùng kinh tế trọng điểm.

Bộ Giao thông Vận tải giải quyết triệt để các vướng mắc, bất cập trong hoạt động kinh doanh vận tải thủy ở tất cả các khâu như bốc xếp hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa,

giới hạn trách nhiệm của người kinh doanh vận tải, người vận tải; thủ tục vào, rời cảng, bến thủy nội địa, cảng biển đối với phương tiện vận tải thủy nội địa. Đồng thời, trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính cũng như cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025.

Tiếp theo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, rà soát ưu tiên quỹ đất, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa theo quy hoạch (đặc biệt sớm triển khai xây dựng các cảng thủy nội địa bốc xếp công-ten-nơ tại khu vực Phù Đổng, các cảng thủy nội địa tại Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, khu vực đồng bằng sông Cửu Long)...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/9/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LÀM VIỆC 1.760 GIỜ HÀNH CHÍNH/NĂM

Ngày 05/10/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 36/2020/TT-BGDĐT về việc quy định chế độ làm việc của giảng viên trường cao đẳng sư phạm. Thông tư này quy định chế độ làm việc của

giảng viên trường cao đẳng sư phạm và các trường cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (sau đây gọi chung là trường cao đẳng sư phạm), bao gồm: Nhiệm vụ của các chức danh giảng viên; thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học; quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra

giờ chuẩn và chế độ làm việc vượt định mức lao động. Thông tư này áp dụng đối với giảng viên giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm, giảng viên các trường cao đẳng giảng dạy nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cụ thể, thời gian làm việc của giảng viên trong năm học là 44 tuần (tương đương 1.760 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, được xác định theo năm học sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định. Giảng viên phải dành ít nhất 1/5 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 352 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định từ 270 đến 420 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương từ 810 đến 1.260 giờ hành chính); trong đó, giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) phải đảm bảo tối thiểu 50% định mức quy định. Hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm căn cứ mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị; đặc thù của môn học, ngành học và điều kiện cụ thể của đơn vị để quyết định định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học cho phù hợp.

Giảng viên trong thời gian tập sự, thử việc chỉ thực hiện tối đa 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy, đồng thời được miễn giảm nhiệm vụ

nghiên cứu khoa học để dành thời gian tham gia dự giờ và tham gia thực tập, thực tế.

Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể (trừ giảng viên giáo dục quốc phòng an ninh) có nghĩa vụ giảng dạy tối thiểu theo định mức như sau: Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 15%; Phó hiệu trưởng: 20%; Trưởng bộ môn là 80%; Bí thư chi bộ, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch hội cựu chiến binh: 85%;...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2020.

6. NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ, TRỪ DẬP NGƯỜI TỐ CÁO LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Đây là nội dung mới được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành tại Thông tư 08/2020/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động ngày 15/10/2020.

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động, thân nhân của người tố cáo bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ việc làm của người được bảo vệ.

Cụ thể, người sử dụng người lao động không được phân biệt đối xử về việc làm đối với người được

bảo vệ; không được trả thù, trù dập, đe dọa làm ảnh hưởng đến việc làm, các khoản thu nhập và lợi ích hợp pháp khác từ việc làm của người được bảo vệ. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ. Báo cáo cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ việc làm và thông báo cho tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở về kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ. Cơ quan chủ quản của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh; người sử dụng lao động chính đối với trường hợp người được bảo vệ làm việc tại chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền bảo vệ việc làm trong quá trình tiếp nhận, xác minh và áp dụng các biện pháp bảo vệ việc làm.

Trường hợp người sử dụng lao động không chấp hành biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ thì Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc tổ chức đại diện hợp pháp khác của người lao động tại cơ sở phải có ý kiến bằng văn bản với người sử dụng lao động, đồng thời báo cáo ngay sự việc với cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ và công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc tổ chức đại diện hợp pháp cấp trên trực tiếp của người lao động (nếu có) để kịp thời xử lý và có biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/12/2020.

7. 11 TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

Ngày 09/10/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 39/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.

Theo đó, các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được đánh giá theo thang 7 mức, trong đó: mức 01 là hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí, phải có giải pháp khắc phục ngay; mức 2 là không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí, cần có những giải pháp khắc phục; mức 3 là chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí nhưng chỉ cần có một số cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu; mức 4 là đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; mức 5: đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tiêu chí; mức 6: đáp ứng rất tốt yêu cầu của tiêu chí; mức 7: Đáp ứng xuất sắc yêu cầu của tiêu chí.

Cơ sở giáo dục đại học sử dụng tiêu chuẩn để tự đánh giá toàn bộ hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo từ xa và giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo của chương trình đào tạo. Cụ thể, 11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo bao gồm:

Tiêu chuẩn 1 về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải rõ ràng theo quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bao quát được cả yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; tiêu

chuẩn 2 về bản mô tả, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo đầy đủ thông tin, cập nhật, xác định rõ hình thức đào tạo từ xa, được công bố công khai. Bên cạnh đó còn có các tiêu chuẩn quan trọng như: Tiêu chuẩn 3 về hoạt động dạy và học; Tiêu chuẩn 4 về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; Tiêu chuẩn 5 về đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng; Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhân viên;

Tiêu chuẩn 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học; Tiêu chuẩn 8: Cơ sở hạ tầng công nghệ, trang thiết bị và học liệu; Tiêu chuẩn 9: Quản lý triển khai chương trình đào tạo; Tiêu chuẩn 10: Bảo đảm và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo; Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/11/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VIỆC LỒNG GHÉP KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Để hình thành và rèn luyện cho học sinh, sinh viên, học viên cũng như cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, viên chức, nhân viên trong các cơ sở giáo dục có các kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

Thông tư này áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, viên chức, nhân viên, người lao động tại nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập, trường tiểu học, trường trung

học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên; các đại học, học viện, các trường đại học, các trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm, các cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên (gọi chung là cơ sở giáo dục).

Theo dự thảo, các kiến thức, kỹ năng được bổ trợ trong hoạt động giáo dục đối với trẻ em mầm non cần đạt được yêu cầu sau: nhận biết được về nguồn nhiệt và một số sự cố, tai nạn thông thường; cách phòng tránh nguồn nhiệt và một số sự cố, tai nạn thông thường; có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.

Đối với học sinh tiểu học phải nhận biết được các dấu hiệu của đám cháy, nguy cơ gây tai nạn; nhận biết các tín hiệu báo động cháy và có kỹ năng báo động khi xảy ra cháy; biết được các kỹ năng thoát

nạn cơ bản khi xảy ra cháy, nổ; sử dụng và thực hành dập nguồn cháy với thiết bị chữa cháy mô hình.

Ngoài những nhận biết trên, với học sinh trung học cơ sở còn phải sử dụng được bình chữa cháy xách tay và thiết bị chữa cháy thông thường (hoàn thành việc thực hành các kỹ năng phòng cháy, chữa cháy với thiết bị mô hình). Với học sinh trung học phổ thông, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên cũng như đối với sinh viên cần nhận biết được một số biện pháp, nguyên tắc để kiểm soát an toàn khi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nắm được một số kỹ năng để thoát nạn từ trên cao, từ dưới lên, đuối nước và thoát nạn từ xe ô tô, tàu hỏa, trong thang máy, thang cuốn khi có cháy, hoặc các sự cố, tai nạn; biết một số kỹ năng cơ bản để tìm kiếm nạn nhân, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn khi xảy ra cháy, nổ và các sự cố, tai nạn; sử dụng được các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ

bản với các loại phương tiện và nguồn cháy khác nhau.

Bên cạnh đó, sinh viên, học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện, đào tạo kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu sau: tham gia khóa huấn luyện với thời lượng đủ 10 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành đối với phòng cháy, chữa cháy và đủ 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành đối với cứu nạn, cứu hộ; nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức, kiểm tra đạt yêu cầu mới được cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định để tham gia thị trường lao động.

Dự thảo Thông tư đang được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến đầu tháng 12 năm 2020 để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Sử dụng thẻ nhà báo hết hạn để hoạt động báo chí bị phạt như thế nào?

Trả lời: Khoản 1 Điều 6 Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định phạt tiền từ 3-5 triệu đồng và tịch thu thẻ nhà báo đối với hành vi sử dụng thẻ nhà báo hết hạn để hoạt động báo chí.

2. Hỏi: Mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí bị phạt như thế nào?

Trả lời: Khoản 2 Điều 6 Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với hành vi mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí. Ngoài ra, hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân và sử dụng thẻ nhà

báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa để hoạt động báo chí có cùng với mức phạt trên.

3. Hỏi: Nhà báo hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ của cơ quan báo chí đang công tác bị phạt như thế nào?

Trả lời: Điểm e Khoản 1 Điều 6 Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với nhà báo hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục

đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí của cơ quan báo chí đang công tác.

4. Hỏi: Hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi bị phạt như thế nào?

Trả lời: Khoản 3 Điều 6 Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định phạt tiền từ 20-40 triệu đồng và tịch thu tang vật đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi./.